

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 519

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 02.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 657, hàng thứ sáu:

“Đoan tâm chánh ý”. “Chỉ chánh tâm thành ý, thiện hộ kỹ niệm, viễn ly tam độc, bất tư tà ác”, bắt đầu xem từ đây.

Đây là Phật nói với Bồ Tát Di Lạc, cũng là nói với chúng ta. Chúng ta, đặc biệt là trong thời đại ngày nay, những khai thị này hình như là vì chúng ta, nói với người bây giờ vậy. Phải đoan tâm chánh ý, không làm các điều ác, đây chính là đức lớn. Chúng ta nói đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức.

Chân tâm thành ý. Trước khi Phật pháp chưa truyền đến Trung quốc, các bậc tổ tông, chư vị thánh hiền đã dạy chúng ta những đạo lý này. Trong Đại Học nói về tam cương bát mục. Tam cương là: minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện. Trong bát mục có: cách vật, chi tri, thành ý, chánh tâm, chính là chỉ ý này.

Đoan chánh tâm niệm không dễ, điều kiện tiên quyết là phải cách vật, vật là gì? Dục vọng, vật dục, cũng chính là nói nhất định phải buông bỏ vật dục, vì nó là nguồn cội của tất cả điều ác. Chỉ cần có dục vọng, thì làm gì có chuyện không tạo nghiệp? Bởi thế các bậc thánh hiền đưa điều kiện đầu tiên của việc tu thân tích phước chính là buông bỏ dục vọng. Cho dù không thể buông bỏ, cũng phải hạ thấp dục vọng đến tối đa, như vậy mới có thể tu phước.

Trong thế gian ngày nay, giáo huấn của thánh hiền không còn, cũng không ai tin vào Phật Bồ Tát, nên đối với dục vọng có thể nói là không có giới hạn. Cũng có nghĩa là dục vọng đang bành trướng, gây nên nhiều loại bệnh thái cho thân tâm, khổ không sao nói hết. Đồng thời cũng gây ra nhiều thiên tai cho địa cầu, những thảm họa này từ đâu đến? Toàn là những hiện tượng do dục vọng bành trướng mà sinh ra.

Hai chữ “cách vật” này vô cùng quan trọng, cách vật là chính mình phấn đấu với bản thân, tự mình khắc chế dục vọng của mình. Nếu có thể buông bỏ tất cả dục vọng, người này có thể thành thánh thành hiền, học Phật thì có thể thành Phật thành Bồ Tát. Nó rất có hại, không có lợi ích. Các bậc đại thánh hiền thế xuất thế gian đã làm gương

cho chúng ta, đều rất xem nhẹ dục vọng. Đức Thế Tôn biểu diễn cho chúng ta thấy, cuộc sống sinh hoạt hằng ngày chỉ có ba y một bát, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, hoàn toàn buông bỏ. Cuộc sống của ngài là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Trong kinh điển ghi chép về Đức Thế Tôn rằng: Xưa nay chưa có ai thấy qua ngài có ưu sầu, có phiền não, dù chỉ một lần, trong kinh điển không có ghi chép. Tại sao Đức Phật có thể sống cuộc đời hạnh phúc an lạc đến thế? Chính là không có dục vọng, vì dục vọng đem đến phiền não ưu phiền cho con người, bây giờ người ta gọi là lo lắng, áp lực, đây là thuật ngữ của người bây giờ.

Đời sống như vậy, mặc dù địa vị rất cao, sở hữu rất nhiều của cải, nhưng cuộc sống của họ không được an vui, vẫn cứ sống trong thế giới đầy đau khổ, thua xa những người nghèo mà vui. Nghèo mà vui là ai? Thánh nhân như: Khổng tử, Mạnh tử, Nhan hời, họ đều là nghèo mà vui, đây là điều rất đáng cho ta phản tỉnh, đáng để chúng ta tư duy.

Đời này chúng ta làm một người an vui sáng suốt, hay là làm một người phiền não hồ đồ? Những bậc đại phú đại quý là người phiền não hồ đồ, trong kinh nói đây là hoa báo, còn quả báo thì sao? Người hạnh phúc sáng suốt, đời sau được sanh lên cõi trời, nếu họ niệm Phật thì được sanh về thế giới Cực Lạc để làm Phật, làm Bồ Tát. Người hồ đồ thì sao? Người phiền não hồ đồ đời sau đọa vào tam đồ. Đây là điều trong đoạn kinh văn này nói đến: Ngũ thông, ngũ thiêu. Ngũ thông là hoa báo, còn ngũ thiêu, thiêu ở đây là chỉ địa ngục, nó tiêu biểu cho ba đường ác. Bởi thế khi nghĩ đến điều này quả thật đáng sợ!

“Hàng hóa kỳ ý”, hành là hạ thấp, hạ thấp dục vọng, phải đoạn trừ dục vọng, buông bỏ triệt để, như vậy chúng ta mới thật sự làm được đoạn tâm chánh ý. Dục vọng không còn, trí tuệ tự nhiên sanh khởi. Nên tiếp theo cách vật là trí tri, con người có trí tuệ mới có thành ý, người có thành ý nhất định có trí tuệ. Người không có thành ý_Hay nói cách khác, họ có phiền não, họ không có trí tuệ, tất cả đều có mối quan hệ liên đới. Người có thành ý tâm sẽ chánh, chánh là gì? Là không có tà niệm, không có vọng niệm, như vậy mới có thể đoạn tâm chánh ý.

Nên ở đây nói tiếp: “Thiện hộ kỹ niệm”, niệm này là chánh niệm, hộ trì chánh niệm của mình. “Viễn ly ngũ độc”, bây giờ là tam độc phải thêm hai loại, vì sao vậy? Chúng ta càng nghĩ càng đáng sợ. Tham sân si là nhân của ba đường ác, nhưng mạn và nghi gây ra thiên tai hiện tại cho chúng ta, quá khủng bố. Ngạo mạn là tâm bất bình, chiêu cảm là động đất. Hoài nghi càng đáng sợ, nó chiêu cảm khiến đại địa lỏng lẻo. Chúng ta đọc trong Kinh Địa Tạng có phẩm “kiên lao địa thần”, địa là nơi nương tựa của tất cả chúng sanh, nó rất kiên cố. Bây giờ đất không còn kiên cố, lỏng lẻo, nên rất dễ bị chìm xuống, sụp xuống. Vì sao đất bị chìm? Vì tâm nghi, do hoài nghi chiêu cảm. Núi sẽ sụp đổ, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là do chúng ta không tin vào bất

cứ điều gì. Bởi thế chư vị thánh hiền thế xuất thế gian đều đặt tín lên hàng đầu, vì nó rất quan trọng. Quý vị xem, điều đầu tiên trong Tịnh độ chính là tín: Tín nguyện hạnh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Lòng tin là mẹ của mọi công đức”, tín là căn nguyên của sự đắc đạo, là mẹ của tất cả mọi công đức. Chính là nói, nó có thể sanh ra tất cả mọi công đức, nên gọi là mẹ của mọi công đức. Nên không tin, phiền phức rất lớn.

Những người đọc sách ngày xưa, xem chữ tín này rất quan trọng. “Nhân vô tín tắc bất lập”, nếu con người không có tín tâm, không có chỗ đứng trong xã hội này, họ xem trọng chữ này đến như thế. Nó là một điều trong ngũ luân, ngũ luân là: “Nhân lễ nghĩa trí tín”, năm chữ này, hiện nay cả năm chữ này đều không có. Nhân giả ái nhân, người bây giờ không biết tự thương mình, đến yêu thương bản thân họ cũng không biết, vậy làm sao họ biết thương yêu người khác? Vì sao chúng ta lại sanh ra trong một xã hội đau khổ như vậy? Thời đại này ngũ luân không còn, ngũ luân là mối quan hệ bình thường giữa người với người, bây giờ mối quan hệ này không còn. Ngũ thường không còn, tứ duy bát đức không còn, xã hội đều động loạn, địa cầu tai biến dị thường. Hiện nay có không ít người yêu nước đang tìm cách cứu vãn xã hội, cứu vãn địa cầu. Chỉ có tâm thái giống như Khổng lão phu tử, chúng ta mới có nơi để thực hành.

Người bây giờ tin vào khoa học, không tin vào Tôn giáo, không tin cha mẹ, không tin thầy tổ, đối với thánh hiền Phật Bồ Tát càng không cần nói, hoàn toàn bài xích cho là mê tín. Quả là đáng phải chịu khổ, đáng phải chịu nạn. Thái độ suốt đời của Khổng phu tử, đây là một bậc đại thánh nhân, mà người khắp nơi đều tôn kính. Ông nói với chúng ta rằng: Suốt đời ông chúng ta có thể nói thái độ làm người, thái độ cơ bản: “Thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”. Chỉ tám chữ này, cũng thấy Phu tử đầy đủ tín tâm, tin bản thân, tin cha mẹ, tin thánh hiền, niềm tin đầy đủ mười phần, thích học theo cổ nhân. Người bây giờ không cần giáo huấn của người xưa, chỉ cần sự mới lạ, nhưng thứ kỳ quái, phiền phức là chỗ này. Phu tử thật thà, suốt đời chỉ thuật lại mà không trước tác, không có sáng tác, không có phát minh.

Hiện nay vừa mới học mẫu giáo, thầy cô đều dạy các em nhỏ phải có sáng tạo. Quý vị xem sáng tạo, đó là những thứ kỳ lạ cổ quái, đều có hại đối với bản thân, có hại cho người khác, có hại cho địa cầu, họ sáng tạo ra những thứ này. Chúng ta cũng có thể nói, bản chất con người trong thời đại chúng ta đều tốt: “Nhân chi sơ tánh bản thiện”, bản tánh vốn thiện, mọi người đều tốt, chỉ là bị dạy làm hư hỏng.

Nghĩ lại nền giáo dục thời cổ đại, đích thực đều lấy Khổng tử làm tiêu chuẩn: “Tín nhi háo cổ”, tuân thủ giáo huấn của thánh hiền, không có ý nghĩ sáng tạo cái mới, chưa từng nghe. Những gì có sẵn quý vị đều không hiểu, làm sao có thể sáng tạo cái mới. Người xưa có câu nói rằng: “thôi trần xuất tâm”, hiểu được cái cũ, quý vị mới có năng lực sáng tạo cái mới. Còn như không hề hiểu biết gì đến cái đã có, thì những

điều mới sáng tạo đó nhất định là thứ có hại. Trong câu thành ngữ này hàm nghĩa rất sâu.

Chúng ta cần phải kiến lập lại lòng tự tin, quay lại tin tưởng chính mình, mình như thế nào? Nho gia nói bản tánh vốn thiện, phải tin bản tánh chính mình vốn thiện, phải tin Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”, mỗi người đều là Phật. Quý vị là Phật, họ là Phật, tôi cũng là Phật, vốn là Phật. Phải nghĩ lại chúng ta đều là Phật, vì sao bây giờ lại biến thành như vậy? Trong kinh điển nói rất rõ ràng, vì bản tánh mê muội, phá mê khai ngộ, quay đầu lại sẽ thành Phật, mê mà không giác liền biến thành phàm phu, sự việc chính là như vậy. Tuy biến thành phàm phu nhưng tự tánh không hề mất đi, bản thiện cũng không mất, chỉ vì mê nên nó không khởi tác dụng. Nếu chúng ta có thể tin tưởng vấn đề này, như vậy mới cứu được. Trong đời này của chúng ta, mục tiêu thứ nhất của đời người là gì? Chính là tìm lại bản thiện của mình, tìm lại Phật tánh của mình, đây là việc lớn nhất trong đời chúng ta. Hiện nay thánh nhân thế xuất thế gian đều dạy chúng ta, nên tìm từ đâu? Từ chỗ hạ thấp dục vọng, buông bỏ từ dục vọng, bắt đầu từ đây.

Dục vọng, nói tường tận chính là trong truyền thống văn hóa xưa nói đến thất tình ngũ dục, nhà Phật gọi là tình chấp, tình chấp là thất tình. Ngũ dục là trong thất tình có dục, dục lại phân thành năm loại: Tài sắc danh thực thù. Trong cuộc sống không thể không có những thứ này, nhưng nhất định phải biết dùng thích hợp và dừng lại đúng lúc, vừa đủ là được. Không được có tâm tham, càng không thể tham không biết chán, như vậy tai họa liền xuất hiện. Nên trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói, phải xa rời tham sân si mạn nghi. “Không suy nghĩ đến tà ác”, không có tà tư, không có ác niệm.

Pháp sư Nghĩa Tịch lại nói: “Hướng đến bồ đề gọi là đoan tâm, không cầu những điều dư thừa gọi là chánh ý, nghĩa này rất thâm sâu”. Ý nghĩa này sâu sắc vô cùng. Những gì ở trước chúng ta nói, là truyền thống văn hóa đạo Nho thường nói, họ nói là cõi người, không lìa xa chúng ta. Tư tưởng của pháp sư Nghĩa Tịch đã nâng cao, nâng cao đến đại thừa.

“Cái dĩ duy thú bồ đề thi xưng đoan tâm”, đây là tiêu chuẩn của Phật pháp đại thừa. Bồ đề là tiếng Phạn, nghĩa là giác ngộ. Trục thú bồ đề, đây là tâm của Bồ Tát đại thừa, gọi là phát tâm bồ đề. Hơn 20 năm gần đây, chúng tôi nói đến tâm bồ đề đều dùng 10 chữ: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là tâm bồ đề. Đoan tâm dùng tiêu chuẩn này, là Bồ Tát đại thừa, là chuyên cầu Phật đạo. Trong Tịnh tông là nhất tâm chuyên cầu Tịnh độ, thân cận Di Đà, lấy điều này làm đoan tâm. Đời này quý vị nhất định sẽ thành Phật, không cầu dư sự gọi là chánh ý, nghĩa là không có những ý niệm nào khác, nên ý nghĩa này rất thâm sâu!

Duy cầu bồ đề cũng chính là Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Tôi quyết định cầu Phật, đời này tôi sẽ thành Phật, vì tôi vốn là Phật. Có lòng tin đối với chính mình, có lòng tin đối với Phật Bồ Tát. Gặp được pháp môn này, có lòng tin đối với pháp môn này, làm gì có chuyện không thành tựu!

Ngoại việc thành Phật ra, làm Bồ Tát tôi không cam tâm, làm Bích Chi Phật, làm A la hán tôi càng không cần. Không cầu dư sự, phước báo nhân thiên lại càng thấp. Buông bỏ tất cả thì ý đã chánh, nhà Nho gọi là thành ý, nghĩa của thành và chánh giống nhau.

“Nếu thân tâm đoạn chánh như vậy, tự nhiên không vì những điều ác”, đó là điều tất nhiên. Chúng ta nói đến các điều ác, trong kinh điển đại thừa nói người hiện nay tạo sát đạo dâm vọng tửu, họ làm những điều này. Ý niệm khởi tâm động niệm là tham sân si mạn nghi, tâm trạng là oán hận não nộ phiền, là 10 chữ này. Chúng ta bình tĩnh quan sát xã hội, quan sát tất cả chúng sanh, ai không tạo nghiệp này? Mọi người đều coi nó là bình thường, cho rằng đây là điều tất nhiên nên không hề tiết chế, tạo tác rất phổ biến. Không biết thiên tai hiện này là do nguyên nhân này gây ra, quả báo đã hiện tiền, bây giờ giác ngộ vẫn còn kịp. Sau khi giác ngộ rồi thì sao? Nói thật thì khi giác ngộ rồi, chỉ có niệm Phật mới có thể cứu được, vì sao vậy? Vì niệm Phật là chánh trong các điều chánh, thiện trong các điều thiện, ngoài niệm Phật ra thì không có cách nào khác, đạo lý này không thể không hiểu. Thân tâm đoạn chánh, đích thực chính là chân thành niệm Phật. Tự nhiên không làm những điều ác, chính là buông bỏ vạn duyên.

“Cổ vân: Thâm vi đại đức. Đại đức giả, đức chi chí dã, chí cao vô thượng chi đức xưng vị đại đức”. Ngày nay người học Phật rất nhiều, không ít người tu Tịnh độ, nhưng được mấy người chân tu? Có lẽ chúng ta đều cho rằng mình là người chân tu, vậy thì quý vị phải thử hỏi xem mình có 15 chữ này chăng? Còn sát đạo dâm vọng tửu chăng? Làm việc này chăng? Chúng ta khởi tâm động niệm có tham sân si mạn nghi chăng? Mỗi ngày tâm trạng phát tác có oán hận não nộ phiền chăng? Nếu có những thứ này xen tạp vào thì không phải là chân tu.

Niệm Phật là đại đức, những thứ này xen tạp vào trong làm phá hoại đại đức này của chúng ta, nên tuy có niệm Phật nhưng không có đức. Vấn đề này chúng ta cần phải xem, Pháp sư Từ Vân Quán đánh, chú sớ Đại Thế chí Bồ Tát Viên Thông Chương, ở sau phần nói người niệm Phật có 100 loại quả báo, cố gắng xem kỹ phần chú sớ này, chúng ta có thể in riêng nó ra để lưu thông. Trong 100 loại quả báo này, bản thân mình nên suy nghĩ tường tận xem trong 100 loại này tôi sẽ đạt được loại nào?

“Thiện nhiều ác ít, dễ dàng khai hoa”. Câu này là nói mười phương thế giới thiện nhiều ác ít, rất dễ dạy. Trong thế giới này, chúng ta có thể nói 150 năm trước, thế gian này thiện nhiều ác ít, lúc đó Tam giáo đều rất thịnh. Phật pháp hưng thịnh, Đạo cũng

hung thịnh, Nho cũng hưng thịnh, dễ dạy! 150 năm gần đây đã thay đổi. Thực tế thì người xưa thường nói: Trên thực hành dưới làm theo. Lời này là thật không phải giả. Cho nên hình tượng của người lãnh đạo quốc gia có quan hệ rất lớn. 200 năm trước, người lãnh đạo quốc gia là ai? Là thái hậu Từ Hy. Nhắc đến Từ Hy thái hậu, tôi tin rằng mỗi người đều biết, bà tự xưng là Lão Phật Gia, cách gọi này có tốt chăng? Đây chính là căn nguyên mà ngày nay chúng ta chịu khổ chịu nạn. Lịch đại đế vương đều xưng với Tam bảo là đệ tử, nhìn thấy người xuất gia chon chánh, người có tu hành đều vô cùng cung kính, đều phong các bậc cao tăng đại đức này làm quốc sư. Nhưng Từ Hy thái hậu lại tự xưng là Lão Phật Gia, bà tự nâng cao địa vị của mình lên trên Chư Phật, quý ngài đều thấp hơn bà, không tôn trọng Phật Bồ Tát. Trường hợp này, khiến tâm cung kính, tâm chân thành của nhân dân trên toàn quốc đối với Chư Phật Bồ Tát, dù là hữu ý hay vô ý đều bị nhạt dần. Người lãnh đạo này không tốt lắm, ảnh hưởng quá lớn, nên đến thời nhà Thanh thì mất nước. Nhà Thanh mất nước đến nay là 100 năm, Phật pháp đã suy yếu.

20 năm đầu vẫn còn một số đệ tử Phật, kể cả tại gia lẫn xuất gia đều tu hành rất tinh nghiêm. Còn từ đó về sau, chính là trong 80 năm gần đây, người tu hành chon chánh ít dần. Trong nửa thế kỷ gần đây, tức trong vòng 50 năm nay chúng ta thấy không còn được mấy người, hiện nay đều rơi rụng hết. Thật sự muốn học Phật cũng không có thầy, không có người dạy.

Khoa học kỹ thuật phát đạt, in ấn phương tiện và giá thành rất thấp, nên Pháp bảo rất nhiều, rất dễ có được. Ngày xưa không có nhiều như vậy, muốn tìm một cuốn kinh sách vô cùng khó khăn, hiện nay rất nhiều pháp bảo nhưng không ai chịu học. Pháp còn nhưng không có người học. Trong số người học Phật pháp, có rất nhiều người, hầu như là trên 90%, đều đặt dấu hỏi đối với Phật pháp. Cũng chính là không có dùng tâm chân thành cung kính để học, mang theo hoài nghi, làm sao có thể giống như trong bài kệ khai kinh nói: “Nguyện hiểu chân thật nghĩa của Như Lai”? Quý vị mang theo nghi hoặc, không có tâm chân thành cung kính, cho dù ngày ngày tụng kinh, học tập kinh giáo, nhưng dù có học suốt đời cũng không hiểu được chân thật nghĩa của Như Lai. Cần phải biết nguyên nhân này, vì kinh Phật được hiển lộ ra từ trong tự tánh của Chư Phật Bồ Tát, tự tánh là gì vậy? Là chân tâm. Làm sao có thể đạt được chân thật nghĩa? Chúng ta phải dùng chân tâm để cầu.

Bởi thế đại sư Ấn quang dạy chúng ta: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính sẽ được mười phần lợi ích. Hiện nay chúng ta không có tâm thành kính, nên không đạt được điều gì cả. Chỉ đạt được những gì? Gọi là vỏ bên ngoài, là thường thức, nên thường hiểu sai ý nghĩa trong kinh điển, hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu lệch nghĩa chân thật của Như Lai, đây đều là lỗi lầm, đây là điều khó nhất của việc học Phật ngày nay. Làm sao để bồi dưỡng tâm chân thành, tâm cung kính của chúng ta? Không có tâm chân thành cung kính sẽ chẳng học được điều gì,

không học được Phật pháp, không học được những gì của các bậc thánh hiền. Học Nho không giống Không Mạnh, học Phật không giống Thế Tôn, học Đạo không giống Lão Trang, là nguyên nhân gì? Không có chân thành cung kính.

Thầy giáo tôi là cư sĩ Lý Bình Nam dạy rằng: Chân thành vẫn không đủ, thầy dạy tôi dùng chí thành cảm thông. Chí thành nghĩa là gì? Chân thành đến cực điểm gọi là chí thành, phải dùng tâm như vậy. Chân thành đến cực điểm chính là tiêu chuẩn mà ở đây đại sư Nghĩa Tịch nói. Công phu thâm sâu hơn chánh tâm thành ý, phải thành ý đến tột cùng mới có thể cảm thông. Lời này của thầy nói một cách rất có đạo lý, vì sao vậy? Vì trong thời đại ngày nay, tìm không có thầy giỏi, chỉ có trong kinh điển. Làm sao để đạt lợi ích từ kinh điển, chỉ có dựa vào mấy câu này, chân thành đến cực điểm để cầu cảm ứng, cầu chỗ ngộ, không cầu bên ngoài mà cầu ở nội tâm, bên ngoài cầu không được.

Chí thành mới có cảm, có cảm ứng đạo giao với Phật Bồ Tát, dùng tâm chí thành để cảm nó sẽ thông, thông này là gì? Đã ngộ, tuy không phải là thiền định, nhưng rất gần gũi với thiền định. Thầy đã chỉ ra phương pháp như vậy, phương pháp này có thể giúp người trong thời đại này. Chúng ta thấy Đức Phật nói: Thế giới tha phương thiện nhiều ác ít, nên rất dễ dạy! Còn thế giới ngày nay của chúng ta là thiện ít ác nhiều, không dễ khai hóa. Khai này là khai thị, hóa là giáo hóa, vô cùng khó được.

Gia Tường Sớ viết: “Tha độ trung”, đây chính là trong quốc độ của chư Phật tha phương, “địa hữu thắng duyên”, duyên thù thắng. “Hựu phục thiện báo cường thắng, tác thiện vi dị”, sức mạnh thiện báo mạnh, nhân duyên rất thù thắng, nên hành thiện dễ dàng làm việc thiện. “Thử độ vô thử nhị duyên”, đặc biệt là chúng ta hiện nay, gặp thời đại này, chúng ta không có hai loại duyên này. Duyên của thiện báo không có, duyên hành thiện không có, hiện nay hành thiện vô cùng khó khăn, chướng ngại trùng trùng. Làm ác dễ hơn, quý vị làm ác như lừa gạt người khác, ăn hiếp người khác, người ta lại nói quý vị có bản lĩnh, khen ngợi quý vị. Còn như hành thiện, người khác nhìn thấy liền lắc đầu, hủy báng quý vị, phê bình quý vị. Xã hội hiện nay là như vậy, giá trị quan điên đảo, nên hành thiện vô cùng khó khăn. “Khai hóa tức Phật dạy đồ giáo hóa”. Đoạn văn bên dưới nói: “Duy chỉ có ngũ ác thế gian này”. Ngũ ác chính là trong phẩm kinh này nói đến năm loại ác: Sát đạo dâm vọng tửu, cũng là năm giới của nhà Phật. Không có ngũ giới nên đã tạo năm loại ác này, gọi là ngũ ác thế gian. “Cho đến xa rời ngũ thiêu”, trên thực tế chỉ có ba câu. Trong kinh là nói khiến xa lìa ngũ ác, đoạn trừ ngũ thống, lìa xa ngũ thiêu. “Nghĩa nó như trong kinh văn”, điều này không khó hiểu.

“Ý nghĩa của hàng hóa, chính là khiến người khác trì ngũ thiêu”, ngũ thiêu chính là ngũ giới: Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không vọng ngữ, không uống rượu, đây là ngũ thiêu.

Gia Tường Sớ vân: “Hàng hóa kỳ ý, hy tâm nhập đạo”, hy nghĩa là nguyện, “khiến trì năm giới, thuận theo giáo huấn tu hành”. Ngũ thiện của nhà Phật chính là ngũ giới, nghĩa giống với ngũ thường của truyền thống văn hóa xưa. Trong kinh điển thường nói: Nếu con người có thể giữ năm giới này suốt đời, đời sau không mất thân người. Mỗi người chúng ta đến nhân gian này là dựa vào điều gì? Trong đời quá khứ hành trì nghiêm chỉnh năm giới, là do nhân này.

Đức Phật nói về nhân quả, mỗi người đến thế gian này là do hai loại thiện nghiệp. Thứ nhất là dẫn nghiệp: Dẫn dắt chúng ta đến nhân gian này đầu thai, được thân người. Dẫn nghiệp chính là ngũ thiện, là ngũ giới. Trong đời quá khứ không hành trì ngũ giới, sẽ không đạt được thân người. Còn như trong đời quá khứ luôn lấy ngũ giới làm đầu, ngay đời này nghiệp nhân này thành thực, gặp duyên nên chúng ta đầu thai đến nhân gian. Tuy đều được thân người, nhưng giàu nghèo, sang hèn, trí tuệ hay thông minh không giống nhau, đây là do nguyên nhân gì? Đây là do một loại nghiệp khác gọi là mẫn nghiệp, mẫn của viên mẫn, do mẫn nghiệp khác nhau. Mẫn nghiệp là tu như thế nào? Tích lũy công đức, là tu từ đây. Tích lũy công đức không ngoài bố thí, chính là Lục ba la mật: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã, là sáu loại này. Nếu chúng ta đều hành trì sáu loại này, khi đến nhân gian sẽ đại phú đại quý, thông minh tài trí, đặc biệt là bố thí. Trong đời quá khứ, tài bố thí nhiều sẽ được giàu có, bố thí pháp nhiều được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy nhiều được mạnh khỏe trường thọ. Trồng nhân như thế nào thì được quả báo như thế đó, đây gọi là mẫn nghiệp. Khi hiểu rõ ràng mình bạch rồi, có thể biết được bản thân, cũng có thể biết người khác. Nếu bản thân có khiếm khuyết, phương diện cuộc sống vật chất rất nghèo khổ, là do trong đời quá khứ ít bố thí tài. Muốn thay đổi cuộc sống chính mình, thì phải làm sao? Thực hành bố thí tài.

Số mạng ông Viên Liễu Phàm thời nhà Minh không giàu có, cuộc sống rất gian khổ, thiền sư Vân Cốc dạy ông ta thay đổi vận mệnh. Ông nghe lời và làm theo, nên vận mệnh của ông thật sự đã thay đổi. Ông là một thư sinh, số mạng không có công danh, nên học hành rất vất vả. Công danh là gì? Nói như bây giờ chính là học vị. Nếu như số mạng không có, không có học vị tiến sĩ, không có học vị thạc sĩ, thì suốt đời cũng không đạt được, phải số mạng có mới được.

Vào thời cổ đại, học vị cao nhất là tiến sĩ, tương đương với tiến sĩ ngày nay. Thạc sĩ ngày xưa gọi là cử nhân, cử nhân là học vị thứ hai. Học vị thứ ba là tú tài, tú tài giống như là tốt nghiệp đại học bây giờ. Ông Liễu Phàm chỉ có học vị tú tài, dù ông học để thi nhưng cũng không đậu, chỉ được bằng tú tài, số mạng không có cử nhân, không có tiến sĩ. Quý vị xem, vậy mà ông ta đã thay đổi vận mệnh, nhờ đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, nên khi tham gia thi ông đã đậu được cử nhân. Tuy số mạng không có nhưng ông đã thi đậu, chính là vì do trong đời này biết tu, nên đã thay đổi được vận mệnh. Không những đậu được cử nhân, sau khi đậu cử nhân ông tiếp tục

thi và đậu được tiến sĩ, bởi thế vận mệnh của ông thật sự đã thay đổi. Còn thọ mạng của ông chỉ có 53 tuổi, nhưng ông sống đến 79 tuổi, ông đã sống thêm được 21 năm, 21 năm đó là do đời này ông tu được. Bởi thế quý vị xem, tiền tài, công danh, thọ mạng đều có thể giành được, ở mình không ở người khác. Ông Liễu Phàm tuy học Phật, trên thực tế vẫn không rời Nho, cũng chính là nói chưa xa rời thế gian. Nếu là hành Bồ Tát đạo, chư vị nên nhớ, điều kiện cơ bản của hành Bồ Tát đạo là phải buông bỏ bản ngã, có cái ta chẳng thể nào tu Bồ Tát đạo được, mà chỉ cầu phước báo. Vô ngã, những gì mình thành tựu được là công đức, quả báo của công đức không thể nghĩ bàn.

Đây cũng chính là vì sao trong kinh điển Đức Thế Tôn dạy hàng đệ tử chúng ta: Không học tiểu thừa trước sau đó mới học đại thừa, thì không phải đệ tử Phật, vì đệ tử Phật là Bồ Tát, Bồ Tát là đệ tử chơn chánh của Phật, giống như là lớp chính thức vậy. Thanh văn, Duyên giác chưa được xem là lớp chính thức, họ không sánh được sơ tín vị của thập tín Bồ Tát. Quý vị xem, sơ tín vị đoạn phiền não giống như tiểu thừa Tu đà hoàn, nhưng Tu đà hoàn chưa được xem là lớp chính thức, còn sơ tín vị Bồ Tát của thập tín vị là học sinh lớp chính thức, chúng ta phải nghĩ thông suốt đạo lý này.

Vì sao phải học tiểu thừa trước? Vì tiểu thừa là phá ngã chấp. Trong Kinh Kim Cang nói: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đây là tiểu thừa. Từ sơ quả đến tứ quả đều phá tứ tướng này, công phu trong này sâu cạn khác nhau. Đại thừa không những phá tứ tướng, đương nhiên phá tứ tướng là cơ sở, sau khi phá tứ tướng phải phá tứ kiến, chính là ý niệm đều không có: Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, đây là đại thừa. Hay nói cách khác, đại thừa vô ngã, nói như hiện nay là họ không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn. Toàn tâm toàn ý vì độ những chúng sanh đau khổ, vì hộ trì chánh pháp cứu trợ họ mới có thể làm được. Nếu như còn có một chút tâm tư lợi họ sẽ chẳng thể làm được. Đây hai vấn đề, thứ nhất là phổ độ chúng sanh, thứ hai là chánh pháp cứu trợ. Chỉ cần có ý niệm tự tư tự lợi họ sẽ không làm được, họ không phải là thật. Phật dạy chúng ta học tiểu thừa trước, sau mới học đại thừa chính là vì vậy, ta không thể không hiểu dụng ý của Phật.

Thế nên Bồ Tát đại thừa đích thực rất đáng quý, đáng để tôn kính, vì sao vậy? Vì họ không có tự tư tự lợi, họ ở nơi thế gian này hoàn toàn làm được cái mà chúng ta gọi là hy sinh cống hiến, họ thật sự làm được hy sinh cống hiến. Còn bản thân họ thì sao? Không có ý niệm hy sinh cống hiến, nếu như họ còn ý niệm hy sinh cống hiến này thì tâm họ không thanh tịnh. Nhân gian chúng ta thấy được, người này quả thật đã làm những việc hy sinh cống hiến, nhưng họ không có ấn tượng này.

Đức Phật hy vọng tất cả đệ tử đều là căn tánh đại thừa, nhưng căn tánh đại thừa nhất định phải có cơ sở của tiểu thừa. Tiểu thừa chính là buông bỏ triết để, còn đại

thừa sau khi buông bỏ lại hoàn toàn dần thân, gọi là buông được thì nhắc lên được, nhắc lên là gì? Hai vấn đề: Phổ độ chúng sanh, chánh pháp cứu trú, là hai vấn đề này.

Sau khi buông bỏ, tâm vừa chuyển đó chính là tâm đại Bồ đề, ý niệm cũng chuyển, không bỏ chúng sanh, chúng sanh quá khổ, cần phải giúp họ. Giúp như thế nào? Nhất định chánh pháp phải cứu trú, muốn chánh pháp cứu trú phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ bản thân mình, làm biểu pháp, làm ra như vậy để mọi người noi theo, làm ra như thế nào? Trì giới tu phước, làm cho người ta thấy. Người ta không biết trì giới, chúng ta thể hiện ra để họ thấy.

Xã hội ngày nay, phải thực hành Đệ Tử Quy, thực hành Cảm Ứng Thiên, thực hành Thập Thiện Nghiệp, và thực hành Lục ba la mật của Bồ Tát, cao nhất là thực hành thập đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, đó chính là đức lớn. Đây đích thực là không vì những điều ác, trong tâm không có chút ý niệm ác nào, không có chút tà kiến nào.

Nên ở đây nói, trong Gia Tường Sớ nói: “Hàng hóa kỳ ý”, đây là nói với chính mình. Nghĩa là hàng phục vụ tư lợi của chính mình, không vì bản thân, như thế mới có thể vào được đạo. Đạo này là đạo Bồ đề, đạo Bồ Đề chính là giác ngộ, câu này đúng là “hy tâm nhập đạo”. Chúng ta nói theo cách khác dễ hiểu hơn như. Cải tà quy chánh, chánh là đạo. Phá mê khai ngộ, ngộ là đạo. Tâm chúng ta hiện nay vì sao không vào được đạo? Vì nó có chướng ngại, chướng ngại chính là tập khí phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Buông bỏ được những thứ này, buông bỏ câu “hàng hóa kỳ ý” ở trước, tự nhiên quy vị vào được đạo.

Sau khi nhập đạo, “khiến họ trì ngũ giới, thuận theo giáo pháp tu hành”, đây là tự hành hóa tha, mà nghiêng nặng về hóa tha. Vì hóa tha nên chúng ta phải không ngừng biểu diễn những giáo huấn của Đức Phật, làm ra cho người khác thấy họ mới tin. Nên mục đích tự hành là vì người, không phải vì bản thân, còn nếu như vì mình thì chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là được, không cần làm chi thêm cho phiền phức. Vì sao trong cuộc sống hằng ngày, đều phải thực hiện những vấn đề nhỏ nhất này? Thì ra là làm cho người khác thấy, đây gọi là đại từ đại bi. Vì người diễn thuyết, diễn là biểu diễn ra, làm ra. Nói là dùng ngôn ngữ để giải thích, vì sao phải làm như vậy? Nói cho người khác nghe. Chúng ta thường nói rằng Bồ Tát nhất định là thân hành ngôn giáo. Nhất định thân thể phải làm được trước, sau đó mới nói cho người khác nghe. Chính mình chưa làm được mà dạy người khác, họ sẽ không tin. Nếu nói tu hành tốt, vậy tại sao quý vị không tu? Quý vị nói sát sanh, ăn thịt không tốt, nhưng bản thân quý vị lại muốn ăn, như vậy là không được, người ta không tin quý vị. Bản thân quý vị ăn chay, xa rời việc sát sanh ăn thịt, đây là gì? Là bố thí vô úy, quả báo là trường thọ mạnh khỏe, suốt đời ăn chay sẽ mạnh khỏe trường thọ. Mọi người thấy vậy, cũng có chút đạo lý, nếu họ muốn mạnh khỏe trường thọ tự nhiên sẽ học tập theo quý vị.

Phật pháp dạy người phương thức sống mạnh khỏe trường thọ, hạnh phúc mỹ mãn, họ thật sự đã làm được.

Tịnh Ảnh Sớ và Gia Tường Sớ đều nói giống nhau ngũ thiện tức là ngũ giới. Linh trì ngũ thiện chính là ngũ giới, nhất định phải thể hiện ngũ giới thập thiện ra. “Phước đức, thiện hành cho đến phước lợi đạt được”. Phước mà quý vị đạt được, lợi ích mà quý vị đạt được, đây gọi là phước đức.

Gia Tường Sớ nói: “Đạt được phước đức này sẽ đạt được nhị quả viển cận, thành tựu hạnh của nó. Cận quả như trong Tịnh Ảnh Sớ nói: Do trì ngũ giới, đối với hiện đời, thân tâm yên ổn không bệnh khổ. Không sát sanh, tâm địa nhân từ lương thiện, như vậy sẽ tâm an lý đắc, tâm của quý vị là định, tâm là an, tâm là hoan hỷ, trong nhà Phật gọi là tâm từ bi. Không sát sanh, chẳng những không sát sanh, mà còn không có ý niệm tổn thương đối với tất cả chúng sanh. Chẳng những không có hành vi, đến ý niệm cũng không có, thương yêu tất cả chúng sanh, tôn trọng tất cả chúng sanh. Quý vị thương yêu họ, họ cũng yêu thương quý vị. Chư vị học Phật đều cảm thấy bản thân nghiệp chướng sâu nặng. Đời trước và đời này khi chưa học Phật, đã tạo ra những điều ác có lỗi với chúng sanh như giết chúng, ăn thịt chúng. Khi học Phật mới biết tâm hành này là sai lầm, chúng ta sám hối thay đổi làm mới. Chẳng những không còn sát sanh, mà còn bảo hộ chúng, đối đãi tốt với tất cả chúng sanh, tâm an lý đắc.

Không trộm cắp, không trộm cắp phải làm như thế nào? Không chiếm lợi ích của tất cả chúng sanh, chiếm một chút lợi ích, ý niệm này là tâm trộm cắp. Tuy không có hành vi trộm cắp, nhưng muốn chiếm một chút lợi ích, đây là tâm trộm cắp, đến điểm này cũng nên đoạn tận nó. Giữa sự thủ và xả, chúng ta thủ chỉ cần vừa đủ, không tham, còn cho người khác càng nhiều càng tốt. Thủ phải ít, xả cho người khác phải nhiều, đây là Nghĩa.

Không sát sanh là Nhân, nhân ái. Không dâm dục là Lễ, phải giữ lễ, lễ là nói tiết độ, chính là nói tiết chế, có mực thước, không được quá đáng, không được vượt giới hạn. Không uống rượu là Trí, người uống rượu mê hoặc điên đảo. Sau khi uống rượu xong thường tạo ra rất nhiều tội nghiệp mà chính bản thân họ không không chế được. Không vọng ngữ là Tín, giao tiếp với bất kỳ ai đều phải nói đến chữ tín. Cho nên năm điều này nhất định phải hoàn toàn thực hiện, nỗ lực hành trì. Người khác không hành trì thì mình hành trì, chúng ta cố gắng thể hiện, trong đời này bất luận ở trong cảnh giới nào, tâm quý vị đều an, không có sợ hãi.

Như xã hội hiện nay tình hình này rất phổ biến, gọi là tánh tình nông nổi. Quý vị nhất định là tinh thần thoải mái dễ chịu, khác với những người đó, nên thân an không có khổ, đây là quả báo gần.

Quả báo xa là được sanh Cực Lạc, nhất định chứng niết bàn, đây là tu Tịnh độ, tu Tịnh độ chúng ta chỉ có một mục tiêu là cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Hay nói cách khác là không tạo nghiệp luân hồi, đoạn tận nó. Nghiệp luân hồi là gì? Tham sân si mạn nghi, phải nhổ tận gốc năm độc này. Nguyên vọng của chúng ta là đến thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, vì sao vậy? Vì chỉ có ở trong hội của Phật A Di Đà, chúng ta mới thành tựu vô thượng bồ đề trong đời này được. Mục tiêu chúng ta đã đạt được là định chứng niết bàn, định là quyết định không hề có chút nghi ngờ nào. Chứng niết bàn là trở về tự tánh, là Diệu giác Như Lai trong Kinh Hoa Nghiêm. Điều này Đức Thế Tôn và mười phương chư Phật đều khai thị cho chúng ta rất rõ ràng.

Thiện Đạo đại sư là Phật A Di Đà ứng hóa tại Trung quốc, người Nhật bản tin tưởng. Lần đầu tiên tôi đến Nhật phỏng vấn, năm đó tôi nhớ tôi 49 tuổi, do pháp sư Đạo An làm trưởng đoàn, pháp sư muốn tôi cùng đi đến Nhật bản phỏng vấn, khoảng hơn 20 ngày, gần một tháng. Ở Nhật Bản hầu như đi tham quan toàn bộ từ Đông Kinh đến miền Nam. Tôi hỏi những pháp sư Nhật bản, họ vô cùng sùng bái ngài Thiện Đạo, người Trung quốc quá lơ là. Tượng của đại sư Thiện đạo như vẽ tranh, tượng đắp, điêu khắc, hầu như khắp nơi đều nhìn thấy. Còn có đại sư Trí Giả của Tông thiên thai. Tượng của hai vị tổ sư này ở Nhật Bản rất phổ biến. Tôi hỏi họ tương truyền đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh, đại sư Trí Giả là Đức Thế Tôn tái sinh, quý vị có truyền thuyết này chăng? Có, họ tin như vậy, đều xuất hiện vào thời nhà Đường. Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sinh, lời của ngài Thiện Đạo chính là từ miệng Phật A Di Đà nói với chúng ta, ngài nói với chúng ta điều gì? Pháp môn niệm Phật vạn người tu vạn người vãng sanh, không sót người nào. Lời nói này là thật. Lại nói với chúng ta một câu: “Chư Phật sở dĩ xuất thế, là để nói về bốn nguyện của Di Đà”. Đây là ngài Thiện Đạo nói. Tất cả chư Phật xuất hiện ở thế gian, chỉ có một mục đích là khuyên mọi người niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, còn các pháp môn khác đều là nói thêm. Pháp môn này là chủ yếu, nhất định phải biết. Quý vị không tin pháp môn này, Phật mới dạy pháp môn khác cho quý vị. Pháp môn khác chỉ là để quý vị trồng thiện căn, không nhất định có thể thành tựu trong đời này. Pháp môn Tịnh độ nhất định thành tựu ngay trong đời này, nên đây là pháp môn hy hữu khó gặp. Lý quá thâm sâu, niệm Phật quá dễ dàng, chính là hành trì dễ, biết mới khó, gọi là pháp môn khó hiểu dễ hành. Không biết cũng không sao, chỉ cần ta chân thành niệm Phật, đến thế giới Cực Lạc sẽ biết. Điều kiện chắc chắn là tin thật, không hề hoài nghi, tuy không hiểu kinh giáo, nhưng ta tin thật, thật sự muốn vãng sanh. Ngài Ngẫu Ích nói: Có vãng sanh được hay không, quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không, tôi có tín có nguyện chắc chắn được vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc phẩm vị cao hay thấp, là do công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Được vãng sanh hay không quyết định ở chỗ có hay không có tín nguyện, có tín có nguyện lúc lâm mạng chung một niệm là có thể vãng sanh, nên một niệm mười niệm đều có thể vãng sanh. Có thể thấy tín nguyện rất quan trọng, nhất định không được hoài nghi.

Bên dưới Tịnh Ảnh Sớ nói: “Sau khi vãng sanh về cõi nước của Phật Di Đà, nhất định đạt được niết bàn. Hiện đời an lạc, về sau thân được vãng sanh, nên mới nói là đạt được phước đức này”. Phước đức này là phước đức cứu cánh, là phước đức viên mãn, không thể nghĩ bàn. Hậu chính là thân sau, sau khi mạng chung được vãng sanh đến thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, đến thế giới Cực Lạc nhất định viên mãn chứng quả vô thượng bồ đề. Bởi thế pháp môn niệm Phật hiện đời được an lạc, thân tâm an lạc. Không có ưu tư, không có phiền não, không có vương mắc, rất được tự tại, an lạc và phú quý không liên quan gì nhau. Bây giờ chúng ta thấy rất nhiều người, phú mà không lạc, quý mà không lạc, làm quan lớn, thậm chí làm tổng thống. Tôi từng thấy rất nhiều, không an vui, sở hữu của cải đến trăm ức ngàn ức những vẫn không an vui, mỗi ngày vẫn nhăn mày nhăn mặt, sống rất đau khổ. Chúng ta nhìn thấy trong kinh điển, người học Phật bất luận là tại gia hay xuất gia siêng năng học tập, đích thực hiện đời an lạc, về sau được vãng sanh, phước đức vô lượng vô biên.

Đoạn kinh văn ở trước là nói rõ về đoạn ác tu thiện, thành tựu đức lớn. Bên dưới là biệt thích, nói rõ cho chúng ta về ngũ ác, vì ngũ ác là nhân, ngũ ác là sát đạo dâm vọng tử, kinh văn đích thực là như vậy. Chúng ta đọc qua đoạn kinh văn trước, kinh văn rất dài:

“Kỳ nhất giả, thế gian chư chúng sanh loại, dục vi chúng ác, cường giả phục nhược, chuyển tướng khắc tặc, tàn hại sát thương, diệt tướng thôn phạm, bất tri vi thiện, hậu thọ ương phạt, cố hữu cùng khát, cô độc, lung manh, âm á, si ác, uông cuồng. Giai nhân tiền thế, bất tín đạo đức, bất khăng vi thiện, kỳ hữu tôn quý, hào phú, hiền minh, trưởng giả, trí dũng, tài đạt. Giai do túc thế từ hiếu, tu thiện tích đức sở trí, thế gian hữu thử, mục tiền hiện sự, thọ chung chi hậu, nhập kỳ u minh, chuyển sanh thọ thân, cải hình dị đạo. Cố hữu ni lê, cầm thú, quyền phi nhuễn động chi thuộc. Thí như thế pháp lao ngục, kịch khổ cực hình, hồn thân mạng tinh, tùy tội thú hướng, sở thọ thọ mạng, hoặc trường hoặc đoản, tướng tòng cộng sanh, cánh tướng báo thường, ương ác vị tận, chung bất đắc ly, triển chuyển kỳ trung, lũy kiếp nan xuất, nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn. Thiên địa chi gian, tự nhiên hữu thị, tuy bất tức thời bộc ứng, thiện ác hội đương quy chi”.

Đoạn lớn này là nói về sát, nhân quả của việc sát sanh. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ:

“Trong các điều ác, đầu tiên là tiêu chuẩn của tội ác sát sanh”, đây là đoạn thứ nhất nói đến sát sanh. Thái Hiền viết: “Thế gian sở úy, tử khổ vi cùng”, cùng ở đây không phải là bàn cùng, là cực, trong chú giải là “cực”, coi việc chết khổ là quan trọng nhất. “Trong các điều tổn hại, không gì bằng đoạt mạng”, tổn là tổn hại người khác, tổn hại người khác nặng nhất là sát sanh, đoạn mạng chính là sát sanh.

“Điều mà con người sợ nhất là chết”. Không chỉ là người, mà đến động vật, nói rộng hơn nữa là sanh vật, không có ai không sợ chết, nên chết là điều con người sợ nhất. Con người yêu quý nhất là mạng sống, quý trọng nhất là sinh mạng, đến khi sắp mất mạng họ có thể vứt bỏ tất cả. Công danh phú quý đều bỏ hết, họ chỉ cần mạng sống. Nên giết hại thân mạng người khác là tội ác lớn nhất. Điều này không chỉ Phật giáo, mà các Tôn giáo khác cũng cấm sát nhân. Phật giáo hiểu rất thấu triệt về chân tướng sự thật này, chẳng những không thể giết người, mà tất cả động vật đều không thể giết, dù là côn trùng kiến gián, đệ tử nhà Phật đều biết thương yêu. Các Tôn giáo khác tuy không nói đến động vật, nhưng nhất định có nói đến không được giết người, điều này tất cả các Tôn giáo đều nói đến. Kinh văn đầu tiên là nói rõ về tội sát sanh, trong năm điều ác sát hại chúng sanh đứng đầu.

Văn nói: “Cường giả phục nhược, chuyển tướng khắc tặc, tàn hại sát thương, diệt tướng thôn đạ”. Bốn câu này, phục là hàng phục. Chữ khắc này và chữ khắc phục ở dưới, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau, cũng là sát. Khi chiến tranh khắc địch, cũng chính là giết địch.

Trong Hội Sớ nói: “Mạnh khắc phục yếu, có thể giết là mạnh, bị giết là yếu, người và vật đều như vậy”. Người và người tương sát, vật và vật tương sát, đều cùng một tình huống này. “Chuyển tướng khắc tặc, khắc là chế thắng, sát hại, tặc là tặc hại. Như chim Tước bắt Bọ ngựa, con người lại bắt chim tước, nên gọi là chuyển tướng. Đại sư Cảnh Hưng lại nói: Khắc là giết, tặc tức là hại, tàn hại tức là hung tàn tổn thương. Sát thương là sát sanh cho đến chết, hoặc là tổn thương thân nó”. Ý nghĩa trong này đều là chỉ những tập kiến, những thường kiến sự việc trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Trong xã hội bây giờ, có thể nói là quá phổ biến. Trong kinh điển Đức Phật nói rất nhiều về vấn đề này, thậm chí nói đến vì sao con người ở thế gian có kiếp binh đao, kiếp đao binh là chỉ chiến tranh. Đây là tội ác nghiêm trọng nhất giữa người với người, là chiến tranh, tàn sát lẫn nhau. Trong kinh Đức Phật nói rất hay: Nếu chúng ta thật sự muốn miễn trừ thảm họa về kiếp binh đao của thế gian, ngài nói trừ phi chúng sanh không ăn thịt. Muốn tránh khỏi kiếp đao binh cho thế gian, trừ phi chúng sanh không ăn thịt. Chúng ta chưa xa rời được việc ăn thịt, thì thảm họa này không sao tránh khỏi được. Hay nói cách khác, ăn thịt là ngọn gốc quả báo của chiến tranh. Đức Phật đã một lời nói rõ tất cả.

Trong đời này của chúng tôi trải qua hai lần chiến tranh, đây là khoảng tuổi tác của tôi, còn như lớn hơn tôi phải trải qua ba bốn lần. Sau khi nhà Thanh mất nước, quân phiệt cát cứ, Trung Quốc nội chiến chưa có ngày dừng. Lúc đó tôi còn nhỏ, chưa trải qua, khi chiến tranh Trung Nhật tôi mới thật sự trải qua, chính là tám năm kháng chiến. Lần thứ hai là chiến tranh giữa đảng quốc dân và đảng cộng sản. Thấy sự đau khổ của chiến tranh, nên vừa tiếp xúc với Phật giáo, nghe trong kinh Phật nói, tôi liền áp dụng cách ăn chay. Tôi học Phật nửa năm là ăn chay, nguyên nhân thật sự chính là

thấy chiến tranh quá đau khổ. Đức Phật nói nguyên nhân của chiến tranh là do ăn thịt, do tổn thương chúng sanh mà gây ra.

Trong kinh nói về tàn hại: “Tàn hại sát thương”, ở nhân gian là chiến tranh. Còn đối với động vật mà nói, chính là sát hại những động vật. Hiện nay chúng ta thấy trong các quán ăn, trong thành phố lớn thì các quán bar. Quý vị đi vào, thấy buổi tiệc của họ đã để những thứ gì? Toàn là thi thể của chúng sanh! Khi chưa học Phật gọi là mê hoặc điên đảo, không nhận ra, cho đó là mỹ vị. Khi đã học Phật chút lương tâm đó trời dậy, nhìn thấy như thế nào? Khác nhau, đó là thi thể, là xác chết, như vậy có thể nuốt được ư? Còn dám động đũa ư? Người xung quanh thấy thái độ chúng tôi, nói chúng tôi mê tín, nói chúng tôi có phước không biết hưởng. Họ tưởng rằng như vậy là hưởng phước, nói đó là khẩu phước. Ngày nay chúng ta biết như vậy là khẩu nghiệp, nó thuộc về khẩu nghiệp, khẩu nghiệp không phải là gạt người, quý ăn thịt không phải là khẩu nghiệp ư? Đây là khẩu tạo nghiệp! Đây là nghiệp gì? Nói tóm lại thì toàn là nghiệp địa ngục, sau khi thọ hết tội địa ngục còn phải trả nợ.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật nói rất hay: Ăn nó nửa cân đòi sau phải trả cho nó tám lạng. Bây giờ ăn là khẩu phước, tương lai trả nợ gọi là gì? Trong định luật nhân quả gọi là không sai chút nào, nợ mạng thì trả mạng, nợ tiền thì phải trả tiền. Mặc dù đến vô lượng kiếp, khi nhân duyên tụ hội thì quả báo liền hiện tiền.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, trong xã hội hiện thực, khi gặp vấn đề chúng ta sẽ biết là nhân quả nghiệp báo. Người khác tổn thương chúng ta, chúng ta cũng không để trong lòng, nghĩ rằng có thể trong đời quá khứ chúng ta đã tổn thương họ, ngày nay tôi đã trả sạch quả báo này, coi như không còn gì nữa. Một số người nói chúng ta học Phật là tinh thần AQ. Tôi nói tinh thần AQ chính là tinh thần Bồ Tát, không phải việc xấu. Nhất định phải làm được đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu, lúc nào cũng nhường nhịn.

Làm như vậy chúng ta thật sự đạt được điều gì? Tâm an lý đắc, chúng ta hiểu được đạo lý nên tâm an, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều hoan hỷ nhận chịu. Sám trừ nghiệp chướng, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, Đức Phật dạy chúng ta như thế, chúng ta phải y giáo phụng hành. Cho dù những chúng sanh này trong đời quá khứ từng hãm hại chúng ta, ngày nay đến trả nợ, chúng ta cũng không nhẫn tâm để sanh mạng họ bị tổn thương. Không nhẫn tâm làm điều này. Tiền tài lại càng không coi trọng. Bên trong buông bỏ tham sân si mạn, bên ngoài không còn tạo sát đạo dâm vọng, như vậy mới thật sự lãnh hội được thế nào gọi là cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn. Ở đây Đức Phật nói ngũ ác, chúng ta đã buông bỏ không còn tạo nữa. Năm loại nhân của ác, nhân này là tham sân si mạn nghi, duyên là oán hận não nộ phiền, làm sao để buông bỏ được những thứ này? Không thể không học kinh giáo, không học kinh giáo không thể hiểu được đạo lý trong đó, nên không buông được. Học kinh giáo một hai

lần chưa đủ, quá ít, vì trong A lại da thức của chúng ta chủng tử ác nghiệp quá nhiều, thời gian quá lâu, nên sức mạnh của nó, cũng chính là tập khí rất nghiêm trọng. Nếu như không tinh tấn nỗ lực chuyên tu học theo kinh giáo, thì rất khó quay đầu. Cổ nhân có câu nói rất hay: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, chỉ có huân tu lâu dài, mới thật sự đạt được lợi ích, mới tỉnh ngộ. Khi đã tỉnh ngộ nên tinh tấn nỗ lực tu hành. Tu là tu sửa, hành là hành vi, trong quá khứ chúng ta nghĩ sai, chúng ta thấy sai, chúng ta làm sai, và nói cũng sai. Bây giờ đã hiểu, nên tất cả đều phải sửa đổi, gọi là chân thành sám hối, hối cải triệt để, làm lại từ đầu. Phải giống một con người, người phải có nhân lễ nghĩa trí tín, đây là điều kiện làm người cơ bản. Trong Phật pháp nói đến ngũ giới thập thiện, quý vị đều có thể thực hành mới giống như con người, không còn tạo ác nghiệp nữa. Trong Phật pháp nói, quý vị có được điều kiện để giữ được thân người, đời sau không đọa ác đạo, đây là giới hạn thấp nhất. Từ giới hạn này dần dần nâng cao lên, kinh giáo là tiêu chuẩn, y theo tiêu chuẩn này, sửa đổi khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta. Mỗi niệm đều tương ứng với kinh giáo, đây gọi là thiện hạnh, gọi là chánh hạnh. Nếu như trái với kinh giáo, đây là ác hạnh, tà hạnh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 519